

Số: 16/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2026/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoa P, sinh năm 1994;

Số căn cước công dân: 044194002618, cấp ngày 01/01/2025;

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, tỉnh Quảng Trị;

Bị đơn: Anh Nguyễn Hải N, sinh năm 1993;

Số căn cước công dân: 044093003287, cấp ngày 16/9/2021;

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoa P và anh Nguyễn Hải N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Hoa P và anh Nguyễn Hải N thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn Hải L sinh ngày 15/8/2013 và Nguyễn Khánh N1, sinh ngày 17/10/2015. Hai bên thoả thuận, sau khi ly hôn giao con Nguyễn Khánh N1 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Văn Hải L cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Hoa P và anh Nguyễn Hải N thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Hoa P và anh Nguyễn Hải N mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn; chị P thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn cho anh N. Số tiền án phí chị P phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000 0291, ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân tỉnh Quảng Trị. Chị P được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4;
- UBND xã Quảng Ninh;
- Công an xã Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 4;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Nhàn

